TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2023/HC-PT
Ngày: 06/4/2023
V/v "Khiếu kiện Quyết định hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;
Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;
Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 561/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "Khiếu kiện Quyết định hành chính" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 91/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3025/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa:

**** Người khởi kiện:*** Ông Đỗ Văn A; Địa chỉ: Thôn B2, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn A1; Địa chỉ: Thôn B2, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ: Khu 5, thị trấn B3, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức M, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Bà Phạm Thị M1, chức vụ: Phó phòng Tài nguyên môi trường huyện B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ: Xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M2, chức vụ: Chủ tịch UBND xã B1. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị A2; Địa chỉ: Thôn B2, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện ông Đỗ Văn A trình bày:

Ngày 14/3/2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 732/QĐ-UBND thu hồi 1.429,2m^2 đất thuộc các thửa 41 và 36 tờ bản đồ GPMB số 12 do gia đình tôi quản lý sử dụng để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường từ Cảnh hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp B, khu Kinh tế B, tỉnh Quảng Ninh, theo khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013. Trong khi đó ngày 19/12/2017, UBND xã B1 có bản chứng nhận nhà, đất và tài sản trên đất của gia đình tôi xác định các thửa số 41 và 36 tờ bản đồ GPMB số 12 tương ứng với một phần thửa đất số 165 tờ bản đồ địa chính số 80 là đất bỏ hoang không canh tác do đó UBND huyện B xác định gia đình tôi không được bồi thường 2 thửa đất nêu trên.

Ngày 23/7/2018, tôi có đơn khiếu nại yêu cầu UBND huyện B giải quyết thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện B. Ban hành quyết định thu hồi đất của gia đình tôi để thực hiện Dự án phát triển kinh tế theo đúng quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013, đồng thời xác minh làm rõ quá trình sử dụng đất để bồi thường về đất cho gia đình tôi theo đúng quy định của pháp luật với lý do:

Khoản 4 Điều 82 Luật Đai 2013 không phải là căn cứ thu hồi đất. Trường hợp phần đất gia đình tôi sử dụng không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không được bồi thường thì phải do Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư xét duyệt và quyết định khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình tôi, các thửa số 41 và 36 gia đình tôi đã khai hoang và sử dụng vào việc sản xuất nông nghiệp liên tục, ổn định từ khi khai hoang cho đến khi nhà nước có thông báo thu hồi đất không có năm nào bỏ hoang. Gia đình tôi chỉ dừng không canh tác khi đã có thông báo thu hồi đất.

Ngày 27/11/2018, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 4445/QĐ-CT không chấp nhận nội dung khiếu nại của tôi về việc đề nghị xem

xét thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện B.

Sau khi nhận được quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên tôi có đơn khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh giải quyết "Xem xét lại Quyết định số 4445/QĐ-CT ngày 27/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện B.

Ngày 14/10/2020, UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 7006/UBND-TD4 chỉ đạo giải quyết khiếu nại của tôi như sau:

Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-CT ngày 27/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, liên quan đến việc thu hồi 1.429,2m^2 đất nông nghiệp tại thửa 36 và 41, tờ số 12, bản đồ giải phóng mặt bằng, lập, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đối với gia đình ông để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính từ cảng hàng không Quảng Ninh đến Khu phức hợp nghỉ dưỡng cao cấp B, khu Kinh tế B.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao thanh tra tỉnh xác minh, kiến nghị giải quyết vụ việc; Thanh tra tỉnh đã có báo cáo số 87/TTr-TTGQKNTC III ngày 22/02/2019, trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân tỉnh có các Văn bản số 1525/UBND-TD4 ngày 13/3/2019; số 5191/UBND-TD4 ngày 23/7/2019 chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện B xác định lại đúng người sử dụng đất hợp pháp, trên cơ sở đó giải quyết lại vụ việc đảm bảo quy định; đồng thời giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện B, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên ngày 18/9/2020 Ủy ban nhân dân huyện B có Văn bản số 723/UBND-TD báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về giải quyết vụ việc nêu trên. Sau khi xem xét Văn bản số 723/UBND ngày 18/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B và hồ sơ tài liệu vụ việc, để giải quyết dứt điểm vụ việc của ông Đỗ Văn A, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, rà soát việc thực hiện giải quyết vụ việc trên của Ủy ban nhân dân huyện B đối với các nội dung của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tại Văn bản số 1525/UBND-TD4 ngày 13/3/2019 làm việc với Ủy ban nhân dân huyện B và các đơn vị liên quan để thống nhất quan điểm giải quyết, quy định pháp luật kết luận, kiến nghị, đề xuất giải quyết dứt điểm vụ việc; tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 10/2020".

Ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 5473/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện B với lý do xác định lại chủ sử dụng đất theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Văn bản số 7006/UBND-TD4 ngày 14/10/2020".

Ngày 23/12/2020, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 5522/QĐ-CT Hủy bỏ Quyết định số 4445/QĐ-CT ngày 27/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của tôi và Quyết định số 4460/QĐ-CT ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc đính chính nội dung Quyết định số 4445/QĐ-CT ngày 27/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện với lý do không có Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND huyện B ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của hộ ông Đỗ Văn A".

Tôi nhận thấy, UBND huyện B và Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 5473 và Quyết định số 5522 thu hồi hủy bỏ Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện B và Quyết định số 4445/QĐ-CT ngày 27/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện B là đúng quy định của pháp luật. Nhưng lý do của việc hủy bỏ là do xác định lại chủ sử dụng đất và lý do không có Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND huyện B ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của gia đình tôi là không đúng quy định của pháp luật. Bởi vì:

UBND huyện B và Chủ tịch UBND huyện B căn cứ vào Báo cáo số 130/BC-UBND ngày 23/12/2019 và Biên bản làm việc ngày 20/11/2018 của UBND xã B1 để xác định tôi không phải là chủ sử dụng thửa đất số 36, 41. Nhưng báo cáo trên của UBND xã B1 đã thể hiện UBND xã B1 chưa xác minh làm rõ nguồn gốc quá trình sử dụng đất của gia đình tôi theo quy định của pháp luật, chưa tiến hành phiếu lấy ý kiến khu dân cư.

Nguyên nhân tại thời điểm lấy ý kiến khu dân cư đã không còn hiện trạng khu đất như trước khi GPMB (hiện trạng đã bị san lấp làm đường) nên không thể xác định vị trí và hiện trạng tại thực địa để đại diện các hộ dân biết và tham gia ý kiến khác. Như vậy nguyên nhân hiện trạng không còn khi xác minh là do lỗi của các cơ quan nhà nước, không phải lỗi của tôi. Trước khi Nhà nước thu hồi đất, gia đình tôi đã kê khai nhưng UBND xã B1 đã không thực hiện trình tự, thủ tục xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của gia đình tôi theo đúng quy định của pháp luật.

Người khởi kiện yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện B, hủy phần nội dung: "Lý do của việc hủy bỏ: Do xác định lại chủ sử dụng đất theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Văn bản số 7006/UBND-TD4 ngày 14/10/2020".

- Hủy một phần Quyết định số 5522/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, hủy phần nội dung: "Lý do: Không có Quyết định hành

chính, hành vi hành chính của UBND huyện B ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của hộ ông Đỗ Văn A".

- Buộc UBND huyện B và UBND xã B1 phải tiến hành các thủ tục xác minh lại nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của gia đình tôi và giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho gia đình tôi theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A2 có quan điểm nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn A.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện – Chủ tịch UBND và UBND huyện B có quan điểm:

Hồ sơ phương án, quá trình giải quyết: Hộ gia đình ông Đỗ Văn A có thửa đất số 41, 36 tờ bản đồ GPMB số 12, các thửa đất bỏ hoang, không canh tác; tại thời điểm kiểm đếm không có cây trồng trên đất bỏ hoang, không canh tác, không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 14/3/2018 UBND huyện B ban hành Quyết định số 732/QĐ-UBND "Về việc thu hồi đất nông nghiệp theo khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 của hộ gia đình ông Đỗ Văn A.

Không đồng ý với Quyết định của UBND huyện, ông Đỗ Văn A đã khiếu nại và được UBND huyện thụ lý, giải quyết. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-CT ngày 27/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện B không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Đỗ Văn A.

Ông Đỗ Văn A khiếu nại lần 2 tại UBND tỉnh Quảng Ninh. UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Văn bản số 1525/UBND-TD4 ngày 13/3/2019; Văn bản số 5191/UBND-TD4 ngày 23/7/2019 chỉ đạo UBND huyện B: "Xác định chính xác người sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật đối với thửa đất số 36 và 41, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 12 (thửa số 165, tờ bản đồ địa chính số 80); trên cơ sở kết quả xác định người sử dụng đất để thu hồi hoặc bổ sung chặt chẽ căn cứ pháp lý đối với Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 4445/QĐ-CT ngày 27/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện B. Trong trường hợp hộ ông Đỗ Văn A sử dụng đất hợp pháp thì lập bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ ông A; Trường hợp hộ ông A không phải là người sử dụng đất thì thu hồi Quyết định số 732/QĐ-UBND "Về việc thu hồi đất nông nghiệp theo khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 của hộ gia đình ông Đỗ Văn A và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; Tổ chức đối thoại với công dân để giải quyết vụ việc đảm bảo đúng quy định.

Thực hiện chỉ đạo trên của UBND tỉnh, UBND huyện có Văn bản số 723/UBND báo cáo UBND tỉnh Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-

CT ngày 27/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện B là đúng về nội dung và bản chất sự việc nên không phải ban hành Quyết định khác để thay thế hoặc điều chỉnh.

Ngày 14/10/2020, UBND tỉnh có Văn bản số 7006/UBND-TD4 giao Thanh tra tỉnh; UBND huyện B thống nhất quan điểm giải quyết vụ việc.

Ngày 17/11/2020, Thanh tra tỉnh tổ chức buổi làm việc với UBND huyện B, các đơn vị liên quan để rà soát, thống nhất quan điểm giải quyết.

Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 7006/UBND-TD4 ngày 14/10/2020, căn cứ kết quả thống nhất với Thanh tra tỉnh, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 "Về việc hủy bỏ Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện về việc thu hồi đất nông nghiệp theo khoản 4 Điều 82 Luật đất đai 2013 của hộ gia đình ông Đỗ Văn A, thôn B2, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đang quản lý để thực hiện dự án Tuyến đường từ Cảng hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng cao cấp B, Khu Kinh tế B, Quảng Ninh"; Quyết định số 5522/QĐ-CT ngày 23/12/2020 hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-CT ngày 21/7/2018, hủy bỏ Quyết định số 4460/QĐ-CT ngày 30/11/2018 về việc đính chính Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-CT ngày 21/7/2018. Lý do hủy các quyết định: Không có Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND huyện ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của hộ ông Đỗ Văn A.

Lý do hủy các quyết định: Không có Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND huyện ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của hộ ông Đỗ Văn A.

Căn cứ pháp lý: Đối với thửa đất số 41, 36 tờ bản đồ GPMB số 12 do hộ gia đình ông Đỗ Văn A quản lý được UBND xã B1 chứng nhận: bỏ hoang, không canh tác – không đủ điều kiện được cấp GCNQSD đất theo quy định tại khoản 5 Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai 2013.

Căn cứ khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai 2013 – Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất. Do đó, các thửa đất số 41, 36 tờ bản đồ GPMB số 12 do hộ gia đình ông Đỗ Văn A quản lý không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

Như vậy, UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 và Quyết định số 5522/QĐ-CT ngày 23/12/2020 là đảm bảo

đúng quy định của pháp luật, việc ông Đỗ Văn A yêu cầu UBND huyện B bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông đối với thửa 36, 41 tờ bản đồ GPMB số 12 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Đỗ Văn A.

Đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- UBND xã B1, huyện B có quan điểm về nguồn gốc, diện tích thửa đất số 36, 41 tờ bản đồ GPMB số 12 tương tự như quan điểm của người đại diện hợp pháp của Chủ tịch và UBND huyện B trình bày. Thửa đất số 41, 36 tờ bản đồ GPMB số 12 thuộc một phần thửa đất số 165, tờ bản đồ địa chính số 80 ghi BCS, thửa đất này không có trích lục riêng mà chỉ được thể hiện trên bản đồ địa chính (bản đồ số và bản đồ giấy) và trong sổ mục kê đất đai. Ngày 20/11/2018 tại biên bản làm việc, các hộ được lấy ý kiến khu dân cư đều khẳng định không nắm rõ nguồn gốc thửa đất cũng như việc ông Đỗ Văn A có sử dụng thửa đất số 36, diện tích 948,7m^2 và thửa đất số 41, diện tích 810,9m^2. Ngoài ra, Biên bản về việc kiểm tra thực địa tại dự án đường trục chính, khu vực thôn B2 ngày 03/11/2016 và Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 09/BB-VPHC ngày 12/11/2016 đều xác định thửa đất số 165, tờ bản đồ số 80 mới bị cuốc xới, be bờ thành ruộng (có biên bản và hình ảnh kèm theo). Do đó, thửa đất số 41, 36 tờ bản đồ GPMB số 12 (tương ứng một phần thửa đất số 165, tờ bản đồ số 80) không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 20; Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 và khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai 2013 – Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 91/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí toà án.

1. Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn A về các nội dung:

- Hủy một phần Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện B, hủy phần nội dung: "Lý do của việc hủy bỏ: Do xác định lại chủ sử dụng đất theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Văn bản số 7006/UBND-TD4 ngày 14/10/2020".

- Hủy một phần Quyết định số 5522/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, hủy phần nội dung: "Lý do: Không có Quyết định hành

chính, hành vi hành chính của UBND huyện B ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của hộ ông Đỗ Văn A".

- Buộc UBND huyện B và UBND xã B1 phải tiến hành các thủ tục xác minh lại nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của gia đình tôi và giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho gia đình tôi theo đúng quy định của pháp luật".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/10/2022, người khởi kiện là ông Đỗ Văn A có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm cũng như tại phiên tòa người khởi kiện là ông Đỗ Văn A và người đại diện theo ủy quyền không xuất trình được tài liệu gì mới và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Người khởi kiện.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ông Đỗ Văn A khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện B; hủy một phần Quyết định số 5522/QĐ-CT ngày 23/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại khoản 6 và khoản 14 Điều 22 Luật đất đai năm 2013 và là quyết định hành chính bị kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Căn cứ khoản 1 Điều 30; các khoản 3, 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và đảm bảo trong thời hiệu khởi kiện.

Đối với Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 mặc dù không bị khởi kiện nhưng là Quyết định hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan nên cũng được xem xét trong cùng vụ án là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt người khởi kiện, vắng mặt đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A2; vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND và UBND huyện B; vắng mặt người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND và UBND huyện B; vắng mặt đại diện theo ủy quyền của UBND xã B1 nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét tính hợp pháp của các Quyết định:

Căn cứ Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính từ Cảng hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp B, khu kinh tế B, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh dự án: đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính từ Cảng hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp B, khu kinh tế B, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện B; Quyết định số 56/QĐ-BQLKKT ngày 24/3/2017 của Ban Quản lý khu kinh tế Quảng Ninh về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng (tỉ lệ 1/500 tuyến từ Cảng hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp B, khu kinh tế B, tỉnh Quảng Ninh. Quyết định 3792/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường giải phóng mặt bằng dự án: Tuyến đường từ Cảng hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp B, tỉnh Quảng Ninh;

Ngày 19/12/2017, UBND xã B1 ban hành Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất số 80/UBND xác nhận gia đình ông A có 13 thửa đất bị thu hồi, GPMB thực hiện dự án gồm các thửa 46; 47; 34; 35; 32; 30; 27; 21; 20; 16; 17; 36 và 41 tờ bản đồ GPMB số 12 của dự án tại thôn B2, xã B1, huyện B.

Tại Thông báo số 42/TB-UBND ngày 26/01/2018 của UBND huyện B xác định các thửa đất 46; 47; 34; 35; 32; 30; 27; 21; 20; 16; 17 là đất trồng cây hàng năm; các thửa đất số 36 và 41 bỏ hoang, không tác động, không đủ điều kiện bồi thường hỗ trợ.

Ngày 14/3/2018 UBND huyện B ban hành Quyết định số 732/QĐ-UBND về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Đỗ Văn A trú tại thôn B2, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đang quản lý để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính từ Cảng hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp B, khu kinh tế B, tỉnh Quảng Ninh. Thu hồi 1.429,2m^2 đất nông nghiệp theo khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai 2013 của hộ gia đình ông Đỗ Văn A trú tại thôn B2, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đang quản lý; vị trí thu hồi: Tại thửa 41; 36 tờ bản đồ GPMB số 12 của dự án tại thôn B2, xã B1, huyện B.

Ngày 14/3/2018 UBND huyện B ban hành Quyết định số 733/QĐ-UBND về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Đỗ Văn A trú tại thôn B2, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đang quản lý để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính từ Cảng hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp B, khu kinh tế B, tỉnh Quảng Ninh. Thu hồi 1.676m^2 đất trồng cây hàng năm của hộ gia đình ông Đỗ Văn A trú tại thôn B2, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đang quản lý; vị trí thu hồi: Tại các thửa 46; 47; 34; 35; 32; 30; 27; 21; 20; 16; 17 tờ bản đồ GPMB số 12 của dự án tại thôn B2, xã B1, huyện B).

Ngày 14/3/2018 UBND huyện B ban hành Quyết định số 734/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Đỗ Văn A trú tại thôn B2, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường từ Cảng hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp B, khu kinh tế B, tỉnh Quảng Ninh. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ trả hộ dân: 276.507.000đ. Đối với 715,1m^2 đất thuộc thửa 41 và 714,1m^2 đất thuộc thửa 36 không bồi thường.

Không đồng ý với Quyết định số 732/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với thửa 36; 41 tờ bản đồ GPMB số 12, ông Đỗ Văn A khiếu nại.

Ngày 27/11/2018 Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-CT, không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Đỗ Văn A.

Ông A khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 13/3/2019, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Văn bản số 1525/UBND-TD4; ngày 23/7/2019 ban hành Văn bản số 5191/UBND-TD4; ngày 14/10/2020 ban hành Văn bản số 7006/UBND-TD4 chỉ đạo và hướng dẫn để UBND huyện B giải quyết vụ việc đảm bảo đúng quy định.

Ngày 22/12/2020, UBND huyện B ban hành Quyết định số 5473/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định số 732/QĐ-UBND về thu hồi đất của hộ ông A; ngày 23/12/2020 Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 5522/QĐ-CT hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-CT ngày 21/7/2018, hủy bỏ Quyết định số 4460/QĐ-CT ngày 30/11/2018 về việc đính chính Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-CT ngày 21/7/2018;

Thấy rằng, Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/3/2018; Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện B hủy bỏ Quyết định số 732/QĐ-UBND về thu hồi đất của hộ ông Đỗ Văn A được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-CT ngày 27/11/2018; Quyết định số 5522/QĐ-CT ngày 23/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Văn A được ban hành đảm bảo về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011 và văn bản hướng dẫn thi hành.

Xét kháng cáo của ông Đỗ Văn A, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, xem xét và xác định nguồn gốc đất cũng như quá trình sử dụng đất của ông A từ đó nhận định như sau:

Về nguồn gốc thửa đất số 36, 41: Căn cứ bản đồ địa chính số 80 xã B1 năm 2012; Sổ mục kê đất đai; hồ sơ, kết quả đo đạc thể hiện thửa đất số 36, 41 tờ bản đồ GPMB số 12 nằm trong thửa 165 tờ bản đồ địa chính số 80 thể hiện các thửa 36, 41 là đất bằng chưa sử dụng (BCS), do UBND xã B1 quản lý. Tuy nhiên UBND xã B1 lập Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất số 80/UBND ngày 19/12/2017, trong đó xác nhận gia đình ông Đỗ Văn A trong đó có các thửa 36 và 41 tờ bản đồ GPMB số 12 tại thôn B2, xã B1, huyện B là không chính xác.

Ngày 20/11/2018 UBND xã B1 tổ chức cuộc họp mời các ông bà sống lâu năm trên địa bàn, tại cuộc họp, các hộ dân có mặt khẳng định không nắm rõ nguồn gốc thửa đất cũng như việc ông A sử dụng thửa đất số 36 và 41.

Ngày 19/5/2020, UBND xã B1 có báo cáo số 40/BC-UBND thửa đất số 165 tờ bản đồ địa chính số 80 là đất bằng chưa sử dụng do UBND xã B1 quản lý, trước đây do sơ suất trong rà soát, nên đã ký xác nhận trích lục thửa đất này chủ sử dụng là ông Đỗ Văn A. Sau khi kiểm tra, rà soát lại, thể hiện thời điểm đo đạc bản đồ địa chính năm 2012 đến thời điểm lập bản chứng nhận nhà đất

ngày 19/12/2017 trên thửa đất này là bãi đá, không ai canh tác và là đất bằng chưa sử dụng do UBND xã quản lý.

Xét thấy UBND xã B1 ban hành bản chứng nhận nhà đất, xác định ông Đỗ Văn A là chủ sử dụng đất hợp pháp đối với các thửa 36 và 41 tờ bản đồ GPMB số 12 là không chính xác, do đó Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện B ban hành về việc thu hồi thửa 41; 36 tờ bản đồ GPMB số 12 của hộ gia đình ông Đỗ Văn A trú tại thôn B2, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đang quản lý để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính từ Cảng hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp B, khu kinh tế B, tỉnh Quảng Ninh là không đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện B hủy bỏ Quyết định số 732/QĐ-UBND về thu hồi đất của hộ ông Đỗ Văn A là có căn cứ.

Tiếp đó, do không đồng ý với Quyết định số 732/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với thửa 36; 41 tờ bản đồ GPMB số 12, ông Đỗ Văn A khiếu nại. Nên ngày 27/11/2018 Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-CT, không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Đỗ Văn A. Trên cơ sở hướng dẫn và chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND huyện B đã rà soát, xác minh lại, làm rõ người sử dụng đất hợp pháp đối với thửa 36; 41 là UBND xã B1 và đã ban hành Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 hủy bỏ Quyết định số 732/QĐ-UBND. Trên cơ sở đó, ngày 23/12/2020 Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 5522/QĐ-CT hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-CT ngày 21/7/2018, hủy bỏ Quyết định số 4460/QĐ-CT ngày 30/11/2018 về việc đính chính Quyết định giải quyết khiếu nại số 4445/QĐ-CT ngày 21/7/2018 với lý do không có quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND huyện B ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của hộ ông Đỗ Văn A.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm ông Đỗ Văn A không cung cấp được tài liệu nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp vì vậy với phân tích và lập luận như trên của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Đỗ Văn A.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Đỗ Văn A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Bác kháng cáo của ông Đỗ Văn A, giữ nguyên các quyết định tại Bản án hành chính sơ thẩm số 91/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Đỗ Văn A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm mà ông A đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0016045 ngày 24/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trọng